

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 9 năm 2021

V/v hướng dẫn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 - 2022

Kính gửi:

- Phòng GDĐT huyện, TX, TP;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/09/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022, đến các đơn vị trực thuộc Sở và Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021-2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch COVID-19.

3. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Thực hiện Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

b) Xây dựng và thực hiện Dự án Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh (giai đoạn 1), hoàn thành vào năm 2023. Theo Quyết định số 716 ngày 22/03/2021 của UBND Tỉnh Ban hành Kế hoạch Triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh.

c) Thực hiện Kế hoạch số 462/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

d) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch COVID-19 còn phức tạp, cần triển khai một số nội dung sau:

- Tiếp tục tổ chức lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện, để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch COVID-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền Internet quá tải.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; huy động

giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ website Bộ, chuyên mục “*Hỗ trợ dạy học trực tuyến*”.

- Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

đ) Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

e) Thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường vnEdu phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b) Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, tích hợp hoặc triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Tiếp tục liên thông hoặc import (***tránh nhập lại thông tin***) cơ sở dữ liệu giữa vnEdu với cơ sở dữ liệu và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục, bao gồm cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục,

phòng GDĐT, sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

d) Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn phòng điện tử (iDesk), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương với phòng/Sở và Bộ GDĐT. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố đề xuất UBND cấp trên cấp tài khoản phần mềm văn phòng điện tử iDesk cho các trường thuộc quyền quản lý.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện hay tỉnh/thành phố; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Bộ GDĐT với các Sở GDĐT và giữa Sở GDĐT với các đơn vị trực thuộc và các phòng GDĐT

e) Triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); triển khai ứng dụng An toàn COVID-19 (<http://antoancovid.vn>) tới 100% cơ sở giáo dục ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

f) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng, và Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục của tỉnh/thành phố, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

a) Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các cấp: Sở, Phòng và Nhà trường.

c) Hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

a) Đối với sở GDĐT và phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL Ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; có hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

4. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở GDĐT

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

- Tham mưu ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo. Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Bộ GDĐT với các Sở GDĐT và giữa Sở GDĐT với các đơn vị trực thuộc và các phòng GDĐT.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt

- Phát động Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục.

- Tiếp tục Thực hiện Kế hoạch số 785/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Triển khai “Hệ thống quản lý nguồn thu trường học – SSC” tích hợp thanh toán điện tử, giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trên các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thực hiện Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch số 462/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Dự án Xây dựng, triển khai các dịch vụ,

tiện ích quản lý giáo dục thông minh (giai đoạn 1), hoàn thành vào năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch hướng triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 đến các đơn vị trực thuộc và phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, gửi về Bộ GDĐT trước **ngày 30/09/2021**.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Bộ GDĐT trước ngày 30/01/2022.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học và gửi Bộ GDĐT (qua Cục CNTT để tổng hợp) trước ngày 15/6/2022.

- Phụ trách: ông. Nguyễn Kim Khanh – Phó CVP Sở GDĐT

2. Phòng Giáo dục trung học – Thường xuyên, Phòng Giáo dục Mầm non – Tiểu học Sở GDĐT

- Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch số 462/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Chỉ đạo các trường tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch COVID-19 còn phức tạp.

- Hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện hay tỉnh/thành phố.

- Triển khai nội dung giáo dục số trong Chương trình giáo dục phổ thông

2018 theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Phòng Tổ chức – Cán bộ Sở GDĐT

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyên đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các cấp: Sở, Phòng và Nhà trường.

- Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên CDSL Ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; có hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phụ trách ông Phạm Ngọc Triều – Chuyên viên phòng TCCB Sở GDĐT.

- Triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); triển khai ứng dụng An toàn COVID-19 (<http://antoancovid.vn>) tới 100% cơ sở giáo dục ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch số 1977/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 2207/QĐ-UBND Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch số 462/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17

tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở GDĐT

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng, và Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT. Phụ trách ông. Huỳnh Trần Lâm Khánh – Chuyên viên Phòng KHTC Sở GDĐT.

5. Thanh tra Sở GDĐT

- Lồng ghép nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục trong nhiệm vụ năm học của để thực hiện

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục;

- Tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

- Bám sát các nội dung kế hoạch này và các hướng dẫn liên quan để triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022.

- Sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Sở GDĐT trước **ngày 25/01/2022**.

- Đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 gửi Sở GDĐT trước ngày 10/6/2022.

7. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch hướng triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 đến các trường

thuộc quyền quản lý, gửi về Sở GDĐT trước **ngày 15/10/2021**.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Sở GDĐT trước **ngày 20/01/2022**.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học và gửi Sở GDĐT trước ngày 05/6/2022.

- Chủ động chỉ đạo các trường thuộc quyền quản lý thực hiện các kế hoạch liên quan khi Sở GDĐT triển khai.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT, liên hệ ông Nguyễn Kim Khanh – Phó CVP Sở GDĐT, ĐT. 0914109009, mailbox: khanhk@bariavungtau.edu.vn để được hướng dẫn.

Sở GDĐT đề nghị công chức cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc Sở, và Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục CNTT, Bộ GDĐT (b/c)
- Vp UBND Tỉnh (b/c);
- LĐ Sở (chỉ/đ);
- Phòng CM, NV Sở (th/h);
- Công TTĐT Sở (tt);
- Lưu: VT, VP, khanhk.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu